

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan tới phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Cơ chế điều phối liên ngành về phát triển bền vững kinh tế biển, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành văn bản số 3800/UBND-NNMT ngày 22/9/2025 chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan tới phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỈNH GIA LAI

Tỉnh Gia Lai hiện nay được hình thành từ việc sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định (địa phương thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ) và tỉnh Gia Lai (địa phương thuộc vùng Tây Nguyên) theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, trong đó có 14 xã, phường ven đầm, ven biển¹ và 01 xã đảo Nhơn Châu.

Sau khi sắp xếp, tỉnh có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², lớn thứ hai cả nước với quy mô dân số là 3.583.693 người. Địa phương nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên - Duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp nước Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp biển Đông. Với vị trí địa lý giáp biển, có chiều dài đường bờ biển khoảng 134 km, chiều dài đường biên giới quốc gia trên biển là 108,17 km, diện tích vùng nước nội thủy và vùng nước lãnh hải khoảng 3.770 km², vùng đặc quyền kinh tế rộng khoảng 40.000 km², nằm trên tuyến hàng hải quốc tế, có 03 đầm lớn (Thị Nại, Đê Gi và Trà Ổ), có khoảng hơn 30 hải đảo, trong đó có xã Nhơn Châu (đảo Cù Lao Xanh) là đảo duy nhất có dân cư sinh sống, Gia Lai có nhiều ưu thế để phát triển kinh tế biển. Kết quả trong thời gian qua, kinh tế biển của Gia Lai (chủ yếu là phía Đông tỉnh Gia Lai - tỉnh Bình Định (cũ)) đã đạt được nhiều kết quả nổi bật thể

¹ Các phường: Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Bắc. Các xã: Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Ngô Mỹ, Cát Tiến, Đê Gi, An Lương, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Bắc.

hiện trên nhiều lĩnh vực.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP NGÀY 05/3/2020 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW NGÀY 22/10/2018 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ban hành kèm theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020. Trong đó, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã định hướng các mục tiêu cụ thể, xác định các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để phát triển 06 ngành kinh tế biển², đồng thời đã xây dựng danh mục các nhiệm vụ, dự án cụ thể để triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1. Quản trị biển và đại dương, quản lý vùng bờ

Nhằm chỉ đạo công tác thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược vào năm 2020³, phê duyệt phương án hợp nhất, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU, chính sách phát triển thủy sản và phát triển kinh tế biển vào năm 2025⁴. Tại cấp tỉnh, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đồng thời tham mưu công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo là Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN và MT)⁵. Trong cơ cấu tổ chức có Phòng Biển và Hải đảo thuộc Chi cục Thủy sản⁶ được giao 05 biên chế công chức⁷.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã triển khai công tác quản lý vùng bờ

² Sáu (06) ngành kinh tế biển được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; (4) Công nghiệp và đô thị ven biển; (5) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; (6) Khai thác các tài nguyên khoáng sản biển.

³ Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh

⁴ Ban Chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU, chính sách phát triển thủy sản và phát triển kinh tế biển được hợp nhất từ Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa trên địa bàn tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh theo Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp các Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập. Ngày 02/8/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 991/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU, chính sách phát triển thủy sản và phát triển kinh tế biển.

⁵ Theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở NN và MT

⁶ Theo Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản thuộc Sở NN và MT

⁷ Theo Quyết định số 127/QĐ-TS ngày 15/8/2025 của Chi cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Biển và Hải đảo thuộc Chi cục Thủy sản

thông qua một số nội dung sau:

- Xây dựng Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (có tổ chức lồng ghép các nội dung quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo vào Quy hoạch)⁸;

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh⁹, Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 địa bàn tỉnh¹⁰, Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh¹¹, Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh¹², Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh¹³;

- Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển (2017 - 2019)¹⁴ và ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh¹⁵;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo tỉnh (2019 - 2021);

- Triển khai các giải pháp phòng tránh và cảnh báo sự nguy hiểm của dòng Rip (chảy xoáy) tại khu vực biển tỉnh (2020)¹⁶;

- Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017 (2023 - 2024)¹⁷.

Về tình hình phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển, thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”; căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã

⁸ Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

⁹ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh

¹⁰ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh

¹¹ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh

¹² Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh

¹³ Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh

¹⁴ UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tại Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 25/01/2019, phê duyệt Chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tại Quyết định số 4383/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và tiến hành cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trong năm 2019.

¹⁵ Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh

¹⁶ Thực hiện truyền thông qua phân phát tờ rơi, thực hiện phát thanh và dựng pano tuyên truyền.

¹⁷ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 28/5/2025.

năm 2025¹⁸ và kết quả xác định ranh giới hành chính năm 2017¹⁹, các địa phương đã thống nhất phân định 15/16 tuyến cấp xã và 01/02 tuyến cấp tỉnh; riêng tuyến ranh giới giữa xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai và xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định và công bố.

2. Phát triển kinh tế biển, ven biển

a) Du lịch và dịch vụ biển

Khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai được thiên nhiên ưu đãi có nhiều bãi biển đẹp (Quy Hòa, Quy Nhơn, Hải Giang, Kỳ Co, Trung Lương, Vĩnh Hội, Tân Thanh, Đề Gi, Hòa Hội, Tân Phụng, Xuân Thạnh, Lộ Diêu, Tân Long, Cừ Lợi, Thiện Chánh,...), một số hải đảo có tiềm năng du lịch (Cù Lao Xanh, Hòn Khô,...), di tích lịch sử, văn hóa (hệ thống tháp Chăm, tường thành cổ Nhơn Hải,...), danh lam thắng cảnh (mộ nhà thơ Hàn Mặc Tử, bãi tắm Hoàng hậu, Eo Gió, hải đăng Cù Lao Xanh, đầm Thị Nại...). Việc đầu tư, phát triển du lịch được quan tâm thực hiện, trên địa bàn Khu kinh tế (KKT) Nhơn Hội có 24 Dự án du lịch - dịch vụ²⁰, trong đó, có 07 dự án đã hoàn thành và cơ bản hoàn thành đi vào hoạt động, 01 dự án đang triển khai thủ tục đầu tư, 04 dự án đang giải phóng mặt bằng và 12 dự án đang triển khai xây dựng²¹.

Trên địa bàn phía Đông tỉnh hiện nay có 1.040 cơ sở lưu trú, trong đó có 03 khách sạn 5 sao, 14 khách sạn 4 sao, 15 khách sạn 3 sao, 36 khách sạn 2 sao, 18 khách sạn 1 sao và 955 cơ sở đạt chuẩn. Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch là 2,8 ngày. Tổng số lao động trực tiếp trong ngành du lịch đạt 9.500 lao động.

Trong thời gian qua, địa phương tiếp tục lấy du lịch biển, đảo làm mũi nhọn, đã hình thành nhiều sản phẩm du lịch gắn với biển²², phát triển các loại hình du lịch mới có tiềm năng²³, đồng thời triển khai các hoạt động định vị thương hiệu, quảng bá và truyền thông về du lịch biển, hải đảo²⁴ thu hút đông đảo khách du lịch cả

¹⁸ Nghị quyết số 202/2025/QH15; Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15; Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

¹⁹ Do Trung tâm Biên giới và Địa giới trực thuộc Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam chủ trì thực hiện.

²⁰ Tổng vốn đăng ký đầu tư là 68.177 tỷ đồng, chiếm 38,9 % tổng vốn đăng ký đầu tư toàn KKT và chiếm 34,36 % tổng vốn đầu tư các dự án tại KKT Nhơn Hội và các KCN của tỉnh.

²¹ Tổng số vốn thực hiện của 24 dự án du lịch - dịch vụ nêu trên đạt khoảng 23.070 tỷ đồng.

²² Nghị dưỡng biển, lặn biển ngắm san hô; du lịch sinh thái biển; du lịch cộng đồng ven; vui chơi giải trí ở các bãi biển gắn với mua sắm đặc sản biển, trải nghiệm ẩm thực (khu vực Quy Nhơn, Trung Lương, Cát Tiến); hình thành các khu vực tổ chức hoạt động thể thao trên biển như mô tô nước, chèo thuyền Kayak, dù bay đôi, dù bay đơn... tại bãi biển Quy Nhơn, khu vực Kỳ Co, Nhơn Lý, Nhơn Hải (thuộc phường Quy Nhơn Đông).

²³ Phối hợp tổ chức nhiều hoạt động thể thao gắn với thu hút khách du lịch quy mô lớn như: Giải đua xe địa hình - Challenge Quy Nhơn 2022; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn năm 2022, 2023, 2024, 2025; Giải golf các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên 2023, Giải Đua thuyền máy Nhà nghề Quốc tế UIM F1H2O và UIM-ABP AQUABIKE Grand Prix 2024;... Bên cạnh đó, đã phát triển thêm 01 sản phẩm du lịch mới là Đêm hội thuyền hoa sông Hà Thanh phường Đồng Đa (nay thuộc phường Quy Nhơn), đồng thời đang tiếp tục hoàn thiện để công bố thêm một số sản phẩm du lịch mới như: sản phẩm du lịch trên đầm Thị Nại (khám phá làng chài Hải Minh; tham quan Tháp Thầy Bói, tượng đài Đức thánh Trần Hưng Đạo); sản phẩm du lịch cộng đồng Nhơn Hải (nay là khu phố Hải Bắc, Hải Nam, Hải Đông - phường Quy Nhơn Đông).

²⁴ Vòng chung kết cuộc thi Hoa hậu Thế giới Việt Nam 2023; Vòng chung kết cuộc thi Hoa hậu và Nam vương siêu mẫu thể hình thế giới mùa 3 năm 2025; Chương trình “Du lịch, điện ảnh và thể thao - Tự hào bản sắc Việt” 2024; Liên hoan Truyền hình toàn quốc lần thứ 42 (2024); Lễ hội Văn hóa Âm thực năm 2024, 2025; Lễ hội Khánh

trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, nhằm phát triển du lịch biển và dịch vụ biển, tỉnh đã phê duyệt và triển khai các Đề án Đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030²⁵, Thu hút khách du lịch Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật bản) đến năm 2025²⁶, Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Lý Lương, Lý Hưng - xã Nhơn Lý (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông), khu vực Bãi Xếp - phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Nam) đến năm 2025²⁷, Phát triển du lịch cộng đồng xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông)²⁸, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh (bao gồm: xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông) và xã Nhơn Châu)²⁹, định hướng phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035³⁰. Kết quả, lượng khách du lịch và doanh thu du lịch giai đoạn 2021 đến 2024 đều tăng qua các năm³¹. Trong năm 2025, cả tỉnh ước đón 12,4 triệu lượt khách, doanh thu đạt 29.000 tỷ đồng.

b) Kinh tế hàng hải

Hệ thống cảng biển Gia Lai nằm trong Vịnh Quy Nhơn là cửa ngõ ra Biển Đông của khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên và các nước trong Tiểu vùng sông Mê Kông, nằm sát với tuyến đường hàng hải quốc tế nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào, bao gồm:

- Cảng Quy Nhơn có 04 cầu cảng với tổng chiều dài 998 m, khả năng tiếp nhận tàu 63.500 DWT giảm tải, diện tích cảng là 48,3 ha (bao gồm kho, bãi);
- Cảng Tân cảng Quy Nhơn có 01 cầu cảng với chiều dài 200 m, khả năng tiếp nhận tàu 50.000 DWT giảm tải, diện tích cảng là 0,85 ha (bao gồm kho, bãi);
- Cảng Thị Nại có 02 cầu cảng với tổng chiều dài 286 m, khả năng tiếp nhận tàu 30.000 DWT giảm tải, diện tích cảng là 4,38 ha (bao gồm kho, bãi);
- Cảng Tân Cảng Miền Trung có 01 cầu cảng với chiều dài 140 m, khả năng tiếp nhận tàu 15.000 DWT, diện tích cảng là 2,36 ha (bao gồm kho, bãi).

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050³², Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến

khí cầu quốc tế 2023; Tuần lễ Amazing Bình Định Fest 2024; Lễ hội du lịch hè “Quy Nhơn - Thiên đường biển - Khát vọng vươn xa” 2025; Lễ hội Tinh hoa đất biển 2024; Lễ hội Tinh hoa đại ngàn - Biển xanh hội tụ 2025;...

²⁵ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh

²⁶ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh

²⁷ Quyết định số 4086/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh

²⁸ Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh

²⁹ Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh

³⁰ Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh

³¹ Cụ thể, lượng khách du lịch đến tỉnh năm 2021 là 1,445 triệu lượt khách, năm 2022 là 4,12 triệu lượt khách, năm 2023 là hơn 5 triệu lượt khách, năm 2024 là 9,2 triệu lượt khách. Riêng đối với xã Nhơn Châu (Cù Lao Xanh) giai đoạn 2020 - 2024 có tổng lượng khách du lịch là 60.520 lượt. Doanh thu du lịch năm 2021 là 1.730 tỷ đồng, năm 2022 là 13.119 tỷ đồng, năm 2023 là 16.405 tỷ đồng, năm 2024 là 25.500 tỷ đồng.

³² Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 và Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ

2050³³ và Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050³⁴ thì cảng biển tỉnh là cảng biển loại I, thuộc Nhóm cảng biển số 3, bao gồm các bến cảng: Khu bến Quy Nhơn - Thị Nại - Đồng Đa; Khu bến Nhơn Hội; Khu bến Phù Mỹ gồm bến cảng tại huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã Phù Mỹ Đông) và thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn Đông); Các khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh, trú bão tại đầm Thị Nại, vịnh Làng Mai và khu vực khác có đủ điều kiện.

Về đầu tư nâng cấp cảng biển, trong năm 2023, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã hoàn thành dự án “Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn”³⁵, đồng thời đang triển khai dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn) (giai đoạn 1). Ngoài ra, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã phê duyệt dự án “Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT”³⁶. Dự án đã hoàn thành vào ngày 31/10/2025.

Về hệ thống đường thủy nội địa, tỉnh đang triển khai phát triển mạng lưới giao thông đường thủy nội địa trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, bao gồm 17 tuyến thủy nội địa và 12 cụm bến thủy nội địa. Về tuyến thủy nội địa ven biển, hải đảo gồm có 03 tuyến phục vụ dân sinh³⁷ và 13 tuyến phục vụ du lịch³⁸. Hiện nay chỉ có tuyến Hải Cảng - Nhơn Châu (dài 30 km, tần suất: 01 chuyến đi về/ngày) đã được UBND tỉnh công bố³⁹ và các tuyến Nhơn Lý - Kỳ Co (dài 5,0 km), Nhơn Hải - Kỳ Co (dài 10,0 km), Nhơn Hải - Hòn Khô (dài 0,5 km) được UBND tỉnh công bố tạm thời⁴⁰. Về bến thủy nội địa ven biển, hải đảo gồm có 02 cụm bến hỗn hợp phục vụ dân sinh và du lịch⁴¹, 01 cụm bến phục vụ dân sinh⁴² và 07 cụm bến phục vụ du lịch⁴³. Trong đó, trên địa bàn KKT Nhơn Hội, tỉnh đang nghiên cứu đầu tư xây dựng 04 bến thủy nội địa phục vụ khách du lịch⁴⁴.

³³ Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1229/QĐ-BXD ngày 06/8/2025 của Bộ Xây dựng

³⁴ Quyết định số 969/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 1229/QĐ-BXD ngày 06/8/2025 của Bộ Xây dựng.

³⁵ Quy mô kết cấu được tính toán thiết kế đảm bảo cho tàu đến 50.000 DWT.

³⁶ Quyết định số 1057/QĐ-BGTVT ngày 23/8/2024 của Bộ Giao thông vận tải

³⁷ Bao gồm: Hải Cảng - Nhơn Châu dài 30 km (vùng hoạt động: biển Quy Nhơn), Hàm Tử - Hải Minh dài 0,8 km (vùng hoạt động: cửa biển Quy Nhơn), Vinh Quang 2 - Cồn Chim dài 0,8 km (vùng hoạt động: Đầm Thị Nại).

³⁸ Trong đó, vùng hoạt động biển Quy Nhơn gồm có 11 tuyến bao gồm: Nhơn Lý - Kỳ Co dài 5,0 km, Nhơn Lý - Hòn Cẩu dài 9,0 km, Nhơn Lý - Hòn Cỏ dài 3,5 km, Nhơn Hải - Hòn Khô dài 0,5 km, Nhơn Hải - Kỳ Co dài 10 km, Đồng Đa - Nhơn Hải dài 15 km, Đồng Đa - Nhơn Châu dài 33 km, Đồng Đa - Nhơn Lý dài 25 km, Bãi Xếp - Hòn Ngang - Hòn Đất dài 7,0 km, Hải Giang - Kỳ Co dài 15 km, Hải Giang - Mũi Tấn dài 10 km; vùng hoạt động Đầm Thị Nại có 02 tuyến bao gồm: Đồng Đa - Cồn Chim dài 8,0 km và Gò Bồi - Diêm Vân dài 10 km.

³⁹ Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 và Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh

⁴⁰ Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh

⁴¹ Bao gồm: xã Nhơn Châu và phường Hải Cảng (nay thuộc phường Quy Nhơn).

⁴² Xã Phước Sơn (nay thuộc xã Tuy Phước Đông)

⁴³ Bao gồm: phường Ghềnh Ráng (nay thuộc phường Quy Nhơn Nam), xã Nhơn Lý, Nhơn Hải (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông), phường Đồng Đa, Thị Nại (nay thuộc phường Quy Nhơn), xã Phước Hòa (nay thuộc xã Tuy Phước Đông), xã Phước Thuận (nay thuộc xã Tuy Phước).

⁴⁴ Bao gồm: : Maia Quy Nhơn Beach resort, Khu du lịch Cửa biển, Khu du lịch Cát Hải Bay, Khu du lịch Trung Lương.

Thực trạng hàng hóa thông qua cảng biển tỉnh giai đoạn 2020 - 2024 đều trên 9,4 triệu tấn⁴⁵. Tốc độ tăng trưởng hàng hóa bình quân đạt 6,0 %. Trong năm 2025 ước đạt 13,72 triệu tấn.

Thực trạng lượt tàu biển, phương tiện thủy nội địa ra, vào cảng biển tỉnh giai đoạn 2020 - 2024 như sau: Tốc độ tăng trưởng lượt tàu biển bình quân giảm 2,2 %⁴⁶; Tốc độ tăng trưởng lượt phương tiện thủy nội địa bình quân đạt 11,7 %⁴⁷.

c) Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản

Trong thời gian qua, tỉnh tổ chức thực hiện tốt một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa⁴⁸, tạo động lực phát triển lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Toàn tỉnh hiện có 5.739 tàu cá đã đăng ký (vùng khơi: 3.168 tàu; vùng lòng: 777 tàu; vùng bờ: 1.794 tàu) được cập nhật đầy đủ lên Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase). Ngư dân Gia Lai khai thác tại hầu hết các ngư trường trong cả nước, chiếm hơn 30 % tổng số tàu khai thác toàn quốc. Tổng số lao động tham gia sản xuất thủy sản khoảng trên 50.000 người, trong đó khai thác khoảng 40.000 người, nuôi trồng khoảng 10.000 người.

Khai thác thủy sản chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế thủy sản. Sản lượng khai thác chiếm trên 95 % tổng sản lượng thủy sản. Trong những năm qua, khai thác thủy sản đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khai thác, bảo quản thủy sản⁴⁹, đồng thời triển khai và phát triển các mô hình liên kết, liên doanh, gắn sản xuất với bảo quản để chế biến và tiêu thụ⁵⁰. Sản lượng khai thác thủy sản giai đoạn 2020 - 2024 luôn đạt trên 250.000 tấn/năm⁵¹. Trong năm 2025 ước đạt 287.066 tấn (trong đó, cá ngừ đại dương ước đạt 13.424 tấn).

⁴⁵ Cụ thể: năm 2020 là 9,45 triệu tấn, năm 2021 là 10,7 triệu tấn, năm 2022 là 10,56 triệu tấn, năm 2023 là 10,28 triệu tấn và năm 2024 là 11,93 triệu tấn.

⁴⁶ Cụ thể: : năm 2020 là 3.060 lượt (đạt 24,3 triệu GT), năm 2021 là 3.382 lượt (đạt 29,4 triệu GT), năm 2022 là 2.780 lượt (đạt 27,5 triệu GT), năm 2023 là 2.732 lượt (đạt 27 triệu GT) và năm 2024 là 2.804 lượt (đạt 30,2 triệu GT).

⁴⁷ Cụ thể: năm 2020 là 1.466 lượt (đạt 926.656 GT), năm 2021 là 1.532 lượt (đạt 963.722 GT), năm 2022 là 1.828 lượt (đạt 1,1 triệu GT), năm 2023 là 1.656 lượt (đạt 983.671 GT) và năm 2024 là 2.280 lượt (đạt 1,4 triệu GT).

⁴⁸ Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ

⁴⁹ Sử dụng thiết bị dò cá bằng sóng siêu âm, máy đo dòng chảy; sử dụng máy thu lưới, thu câu, thiết bị định vị vệ tinh... giúp chủ tàu cá giảm được công sức của người lao động; sử dụng công nghệ khai thác cá ngừ đại dương bằng công nghệ Nhật Bản; ứng dụng vật liệu mới, có tính cách nhiệt tốt để làm hầm bảo quản như Polyurethan; áp dụng công nghệ bảo quản tiên tiến như công nghệ nano...

⁵⁰ Triển khai thực hiện mô hình chuỗi liên kết khai thác, thu mua, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cá ngừ đại dương như: chuỗi liên kết giữa Công ty Thịnh Hưng với 160 tàu làm nghề khai thác cá ngừ đại dương; chuỗi liên kết của Công ty Hồng Ngọc với hơn 100 tàu khai thác cá ngừ đại dương; chuỗi liên kết giữa Công ty TNHH Mãi Tín Bình Định với ngư dân khai thác cá ngừ đại dương để xuất khẩu sang thị trường Nhật, Mỹ.

⁵¹ Cụ thể: năm 2020 là 252.103 tấn (trong đó, cá ngừ đại dương đạt 11.900 tấn); năm 2021 là 258.140 tấn (trong đó, cá ngừ đại dương đạt 11.300 tấn); năm 2022 là 267.500 tấn (trong đó, cá ngừ đại dương đạt 12.040 tấn); năm 2023 là 273.193 tấn (trong đó, cá ngừ đại dương đạt 14.045 tấn); năm 2024 là 281.200 tấn (trong đó, cá ngừ đại dương đạt 13.645 tấn).

Tỉnh có 03 cảng cá lớn và khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão bao gồm: Quy Nhơn, Đề Gi và Tam Quan, tập trung nhiều tàu thuyền neo đậu, lên cá và cung cấp các dịch vụ cho hoạt động khai thác thủy sản cụ thể như sau:

- Cảng cá Quy Nhơn⁵² đã được UBND tỉnh công bố là cảng cá loại II⁵³ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN và PTNT) (hiện nay là Bộ NN và MT) công nhận là cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác⁵⁴. Tại vùng biển Quy Nhơn, tàu cá neo đậu phân tán tại tất cả các phường ven biển (Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn và Quy Nhơn Nam) và xã Nhơn Châu⁵⁵. Khi có bão ảnh hưởng đến vùng biển Quy Nhơn, tàu thuyền vào tránh trú bão khoảng 1.200 chiếc⁵⁶;

- Cảng cá Đề Gi⁵⁷ là cảng cá loại II⁵⁸ và được Bộ NN và PTNT công bố là cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác (đợt 2 năm 2020)⁵⁹. Khu neo đậu tàu cá và tránh trú bão là đầm Đề Gi, tổng diện tích mặt nước đầm khoảng 1.390 ha, là nơi neo đậu cho tàu cá huyện Phù Mỹ và Phù Cát, tỉnh Bình Định (cũ) và tàu vắng lai, vào mùa cao điểm lên đến trên 2.000 tàu;

- Cảng cá Tam Quan⁶⁰ là cảng cá loại II⁶¹. Khu neo đậu tàu cá và tránh trú bão là sông Tam Quan có diện tích mặt nước khoảng 60 ha.

Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 19/6/2025 về điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu nghề cá tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 24/6/2025 về đề xuất điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu nghề cá tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gửi Bộ NN và MT đề nghị xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030,

⁵² Có năng lực tiếp nhận tàu có chiều dài đến 40 m; khả năng xếp dỡ 40.000 tấn hàng hóa/năm; thực hiện các dịch vụ nghề cá như cung cấp đá lạnh, nước ngọt, thực phẩm, kho đông lạnh, cửa hàng ngư lưới cụ, cửa hàng xăng dầu...

⁵³ Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh

⁵⁴ Quyết định số 3997/QĐ-BNN-TCST ngày 12/10/2020 của Bộ NN và PTNT

⁵⁵ Bao gồm: Khu vực Cảng cá Quy Nhơn: 124 chiếc; Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc Hà Thanh: 144 chiếc; Bến Hải Minh trong và Hải Minh ngoài: 152 chiếc; Ấu thuyền Phan Chu Trinh: 196 chiếc; Vùng biển Nhơn Hải: 173 chiếc; Vùng biển Nhơn Lý: 127 chiếc; Vùng mặt nước Nhơn Hội: 80 chiếc; Vùng biển Nhơn Châu: 39 chiếc; Vùng biển Khu vực 1 (Bãi Xếp) phường Ghềnh Ráng: 82 chiếc. Số tàu thuyền còn lại có công suất nhỏ neo đậu phân tán ở các sông, lạch thuộc phường Đồng Đa, Nhơn Bình và khu vực 2 phường Ghềnh Ráng. Các khu vực neo đậu thuộc phường Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn và Quy Nhơn Nam hiện nay.

⁵⁶ Cụ thể ở các địa điểm sau: Vùng nước từ cầu Hàm Tử đến đường Phan Chu Trinh thuộc khu vực 5 và 10 phường Hải Cảng: neo đậu được khoảng 800 chiếc; Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc sông Hà Thanh: khoảng 200 chiếc; Vùng nước Khe Đá Sứ, thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội: khoảng 200 chiếc. Số tàu thuyền còn lại trú tại các lạch thuộc phường Đồng Đa, Nhơn Bình. Các khu vực neo đậu thuộc phường Quy Nhơn Đông và Quy Nhơn hiện nay.

⁵⁷ Có tổng diện tích vùng nước cảng trên 10 ha; có năng lực tiếp nhận tàu cá có chiều dài đến 24 m; năng lực xếp dỡ hàng hóa 20.000 tấn/năm; cung cấp các dịch vụ như đá lạnh, nước ngọt, thực phẩm, kho đông lạnh, cửa hàng ngư lưới cụ...

⁵⁸ Quyết định số 4124/QĐ-UBND ngày 6/10/2020 của UBND tỉnh

⁵⁹ Quyết định số 3997/QĐ-BNN-TCST ngày 12/10/2020 của Bộ NN và PTNT

⁶⁰ Tổng diện tích vùng nước cảng 10 ha, độ sâu luồng vào cảng 5,0 m, diện tích đất cảng 3,8 ha, chiều dài cầu cảng 453 m (khu E: 290 m, khu D: 163 m), năng lực tiếp nhận tàu có chiều dài đến 40 m, năng lực bốc dỡ hàng hóa 40.000 tấn/năm, số lượt tàu cá về qua cảng 12.000 lượt/năm, tổng sản lượng thủy sản lên cảng ước đạt 15.000 tấn/năm.

⁶¹ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh

tầm nhìn đến năm 2050⁶², trong đó có nội dung đưa ra ngoài Quy hoạch cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại đầm Thị Nại và Đề Gi, đồng thời bổ sung Quy hoạch mở rộng quy mô cảng cá Tam Quan và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan.

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh, diện tích nuôi tôm nước lợ là 2.021,6 ha, nuôi cá lồng biển là 1.947 lồng/65.440 m³ và nuôi tôm hùm thương phẩm là 390 lồng/4.200 m³. Sản lượng nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2020 - 2024 luôn đạt trên 9.000 tấn/năm⁶³. Trong năm 2025 ước đạt 8.672 tấn (trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 8.340 tấn, cá lồng nước mặn là 324 tấn và tôm hùm thương phẩm là 8 tấn).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 công ty đầu tư nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao là Công ty TNHH Thành Ly⁶⁴, Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ⁶⁵ và Công ty TNHH Ngọc Châu⁶⁶. Hiện nay, các công ty đang xây dựng cơ sở hạ tầng⁶⁷ và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như: công nghệ Biofloc, Semi-Biofloc, công nghệ nhà màng Israel, lưới lan, quản lý tự động hóa các khâu sản xuất,... với năng suất đạt 30 - 40 tấn/ha. Bên cạnh đó, tỉnh có 02 cơ sở sản xuất giống tôm thẻ chân trắng công nghệ cao gồm Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Việt Nam - Chi nhánh 1 và Công ty CP Việt Úc - Bình Định với tổng vốn đầu tư 5,5 triệu USD, đã sản xuất 17,2 tỷ con giống giai đoạn 2021 - 2024, đáp ứng nhu cầu con giống chất lượng cao trong và ngoài tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 07 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu với tổng công suất 47.400 tấn/năm, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như HACCP, ISO 22000, BRC... Các sản phẩm chủ lực gồm tôm đông lạnh (Công ty Lam Sơn, Đông lạnh Quy Nhơn, Thủy sản Hoài Nhơn, Savvy Seafood Vietnam) và cá đông lạnh (Công ty Mãi Tín Bình Định, Thành Thái, An Hải). Các nhà máy thường xuyên nâng cấp công nghệ, đầu tư máy móc hiện đại để đáp ứng nhu cầu của thị trường nhập khẩu. Bên cạnh đó, Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu thủy sản NSF GROUP đã khảo sát tìm hiểu và đang thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy chế biến thủy sản, tại phường Tam Quan Bắc (nay thuộc phường Hoài Nhơn Bắc) với tổng vốn đầu tư 225 tỷ đồng với ngành nghề: sản xuất, chế biến thủy sản đóng hộp, đông lạnh xuất khẩu và nhà máy chế biến bột cá với công

⁶² Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ

⁶³ Cụ thể: năm 2020 là 9.416,7 tấn (trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 9.300 tấn, cá lồng nước mặn khoảng 82,3 tấn và tôm hùm thương phẩm khoảng 34,4 tấn); năm 2021 là 9.875,6 tấn (trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 9.750 tấn, cá lồng nước mặn là 103,8 tấn và tôm hùm thương phẩm là 21,8 tấn); năm 2022 là 9.219,4 tấn (trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 9.025,8 tấn, cá lồng nước mặn là 163,4 tấn và tôm hùm thương phẩm là 30,2 tấn); năm 2023 là 9.828 tấn (trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 9.538 tấn, cá lồng nước mặn là 275 tấn và tôm hùm thương phẩm là 15 tấn); năm 2024 là 9.734,8 tấn (trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 9.411,8 tấn, cá lồng nước mặn là 308 tấn và tôm hùm thương phẩm là 15 tấn).

⁶⁴ Đầu tư vào Vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao xã Cát Thành, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Cát Tiến) với diện tích 48 ha.

⁶⁵ Đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã An Lương).

⁶⁶ Với diện tích 8,1 ha

⁶⁷ Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ đã xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng nuôi tôm siêu thâm canh công nghệ cao ở xã Mỹ Thành (nay thuộc xã An Lương) với diện tích 116,34 ha/116,34 ha đất cho thuê (đã đưa vào sản xuất 40 ha).

suất giai đoạn 1 là 8.000 tấn/năm (gồm sản phẩm đóng hộp, thủy sản đông lạnh), đồng thời Tập đoàn nuôi tôm Việt Úc - Mỹ Thành và Công ty TNHH Thủy sản công nghệ cao Việt Nam - Chi nhánh 1 tại Bình Định tại xã Mỹ An (nay thuộc xã Phù Mỹ Đông) đang đẩy nhanh tiến độ hình thành và đi vào hoạt động có hiệu quả các cơ sở chế biến thủy sản, tôm xuất khẩu.

d) Công nghiệp và đô thị ven biển

Bên cạnh Khu công nghiệp (KCN) Nhơn Hội, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Phù Mỹ⁶⁸, chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1⁶⁹, khởi công xây dựng vào ngày 19/8/2025 và phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hoài Mỹ⁷⁰. Trong thời gian qua, tỉnh đã thu hút một số nhà đầu tư nghiên cứu các dự án công nghiệp trên địa bàn ven biển: Dự án Khu liên hợp gang thép và Cảng chuyên dùng Khu liên hợp gang thép trong KCN Hoài Mỹ; Dự án Bến cảng tổng hợp, chuyên dùng phục vụ KCN Phù Mỹ; Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phù Mỹ - Giai đoạn 1;... Ngoài ra, theo Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) tỉnh tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, qua rà soát các xã ven biển có 03 CCN với tổng diện tích 170,3 ha⁷¹, trong đó có CCN Hoài Hương với diện tích 11,8 ha đã được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 23/3/2023, đồng thời giao Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN. Hiện nay, Chủ đầu tư đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy định.

Về phát triển đô thị ven biển, đô thị Cát Khánh (nay thuộc xã Đề Gi) đạt chuẩn đô thị loại V⁷², đô thị Cát Tiến (nay thuộc xã Cát Tiến) đạt chuẩn đô thị loại V⁷³, đồng thời thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)) được thành lập⁷⁴, thị trấn Cát Khánh (nay thuộc xã Đề Gi) được thành lập⁷⁵ và thị trấn Cát Tiến (nay thuộc xã Cát Tiến) được thành lập⁷⁶. Bên cạnh đó, tỉnh đang đầu tư xây dựng đô thị Mỹ Chánh (nay thuộc xã An Lương) trở thành thị trấn, Vĩnh Lợi (Mỹ Thành) (nay thuộc xã An Lương) trở thành khu đô thị loại V và xã Mỹ Thành thành đô

⁶⁸ Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND tỉnh

⁶⁹ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh

⁷⁰ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh

⁷¹ Bao gồm: CCN thủy sản Mỹ Thành, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã An Lương) có diện tích 26,3 ha; CCN Hoài Hương, xã Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn Đông) có diện tích 74 ha, CCN Mỹ An - Hoài Thanh, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn) có diện tích 70 ha.

⁷² Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh

⁷³ Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh

⁷⁴ Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH14 ngày 22/4/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

⁷⁵ Nghị quyết số 1257/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025

⁷⁶ Nghị quyết số 1188/NQ-UBTVQH14 ngày 12/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị trấn Cát Tiến thuộc huyện Phù Cát

thị loại V⁷⁷. Ngoài ra, tỉnh đã phê duyệt và triển khai một số quy hoạch khu đô thị sinh thái ven biển, các khu đô thị ven biển theo hướng hiện đại gắn với phát triển du lịch và dịch vụ biển bao gồm các quy hoạch chung⁷⁸ và quy hoạch phân khu⁷⁹.

Hiện nay, trên địa bàn KKT Nhơn Hội có 14 dự án đô thị - đất ở với tổng diện tích 528,96 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 33.288 tỷ đồng, chiếm 19 % tổng vốn đăng ký đầu tư toàn KKT và chiếm 16,7 % tổng vốn đầu tư các dự án tại KKT và các KCN của tỉnh. Tổng số vốn thực hiện của 14 dự án đô thị - đất ở nêu trên đạt khoảng 6.730 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tỉnh đã đầu tư sửa chữa nâng cấp một số khu tái định cư, khu dân cư, đô thị, đất ở⁸⁰ và đang triển khai thi công một số dự án khác⁸¹, đồng thời lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu đô thị Tây Nam Nhơn Lý.

đ) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới

Trên địa bàn ven biển tỉnh hiện có 07 dự án năng lượng tái tạo đã được triển khai đầu tư và đưa vào vận hành phát điện: Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định của Công ty TNHH Fujiwara Bình Định⁸²; Nhà máy điện mặt trời Đàm Trà Ô của Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Việt nam⁸³; Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ của Công ty cổ phần Phát triển tâm nhìn năng lượng sạch⁸⁴; Nhà máy Phong điện Phương Mai 1 của Công ty cổ phần Phong điện Phương Mai⁸⁵; Nhà máy Phong điện Phương Mai 3 của Công ty cổ phần Phong điện Miền Trung⁸⁶; Nhà máy Điện gió Nhơn Hội - Giai đoạn 1 của Công ty cổ phần Năng lượng FiCO

⁷⁷ Căn cứ theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021

⁷⁸ Quy hoạch chung: Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng KKT Nhơn Hội đến năm 2040; Quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn đến năm 2035. Huyện Phù Cát và thị xã Hoài Nhơn thuộc tỉnh Bình Định (cũ).

⁷⁹ Quy hoạch phân khu: xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu vực xung quanh đầm Thị Nại; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị du lịch Phương Mai (Phân khu 5), KKT Nhơn Hội; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị du lịch Nhơn Hội (Phân khu 03), KKT Nhơn Hội; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Bảo tồn và phát triển du lịch bền vững khu vực làng chài xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông); xây dựng tỷ lệ 1/2.000 các điểm du lịch - dịch vụ dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Phân khu 2 - Khu trung tâm đô thị du lịch biển, Khu vực phía Nam vùng đầm Đề Gi, huyện Phù Cát; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Quỹ đất dọc đường ven biển đoạn Đề Gi - Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã An Lương); xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc biển thị xã Hoài Nhơn; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 12 phường nội thành, thành phố Quy Nhơn. Thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Cát, huyện Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn thuộc tỉnh Bình Định (cũ).

⁸⁰ Bao gồm: Khu tái định cư Cát Tiến 1 và 2; Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trục đến khu tâm linh chùa Linh Phong; Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A, 1B; Hạ tầng kỹ thuật Phân khu số 2, 4, 5, 6, 8, 9 Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

⁸¹ Bao gồm: Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội; Khu đất ở, dịch vụ thương mại 03, 04, 05 thuộc Khu đô thị cửa ngõ Cát Tiến, KKT Nhơn Hội; Khu đất ở Phía Nam đường trục KKT nối dài tại lý trình Km 2+400.

⁸² Tại xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội) với công suất 50 MWp

⁸³ Tại xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã Bình Dương) với công suất 50 MWp

⁸⁴ Tại xã Mỹ Thắng, Mỹ An, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã Phù Mỹ Đông) với công suất 330 MWp

⁸⁵ Tại xã Cát Chánh, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Ngô Mỹ) và xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội) với công suất 26,4 MW

⁸⁶ Tại xã Cát Chánh (nay thuộc xã Ngô Mỹ), thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Cát Tiến) (thuộc KKT Nhơn Hội) với công suất 21 MW

Bình Định⁸⁷; Nhà máy Điện gió Nhơn Hội - Giai đoạn 2 của Công ty cổ phần Năng lượng FiCO Bình Định⁸⁸.

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII)⁸⁹ và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII⁹⁰, tỉnh đã kiến nghị Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phân bổ cho tỉnh công suất điện mặt trời là 500 MW và công suất điện gió trên bờ, gần bờ là 1.273 MW vào Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII⁹¹, trong đó có dự án Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1 (trên biển), công suất 750 MW. Căn cứ Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh⁹², UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh có trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII⁹³. Ngày 28/4/2025, HĐND tỉnh đã bổ sung Dự án Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1 vào Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND. Hiện nay, Dự án đã được các địa phương có liên quan cập nhật vào Quy hoạch chung xã và Quy hoạch sử dụng đất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, UBND tỉnh đã phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án tại Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 và phê duyệt Hồ sơ mời quan tâm dự án tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 13/11/2025. Sở Tài chính đã đăng tải Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Hồ sơ mời quan tâm dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định hiện hành để thực hiện các thủ tục có liên quan về lựa chọn nhà đầu tư Dự án.

e) Khai thác các tài nguyên khoáng sản biển

Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh chỉ có Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định có hoạt động khai thác khoáng sản titan tại mỏ Nam Đề Gi, xã Cát Thành, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Cát Tiến) với diện tích 150 ha theo Giấy phép số 418/GP-BTNMT ngày 10/3/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ NN và MT) và diện tích 24,68 ha theo Giấy phép gia hạn số 359/GP-BTNMT ngày 19/12/2022 của Bộ TN và MT. Sản lượng khai thác titan thô trong thời gian qua như sau: năm 2021 là 3.000 tấn, năm 2023 là 14.577 tấn và năm 2024 là 11.017,31 tấn. Hiện nay, không còn dự án khai thác titan hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Công tác cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai đều được các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo khai thác bền vững: tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã An Lương): Công ty TNHH Phú Hiệp trồng 100,64 ha rừng tại khu vực Mỹ Thành 1, Công ty TNHH Thương mại Ánh Vỹ trồng 42,0 ha rừng tại

⁸⁷ Tại xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội) với công suất 30 MW

⁸⁸ Tại xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội) với công suất 30 MW

⁸⁹ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ

⁹⁰ Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ

⁹¹ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ

⁹² Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương

⁹³ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh

khu vực Mỹ Thành 2, Công ty cổ phần Khoáng sản Biotan trồng 77,82 ha rừng tại khu vực Mỹ Thành 3; tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Cát Tiến), Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định trồng 99,89 ha rừng tại Nam Đề Gi;...

g) Kết cấu hạ tầng biển và ven biển

Tỉnh đã thi công hoàn thành 40 km tuyến đường ven biển⁹⁴, đồng thời tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án đường ven biển khác⁹⁵ và đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư đoạn cầu Thiện Chánh đi Quảng Ngãi.

Đối với các công trình giao thông kết nối cảng biển và đường ven biển, tỉnh đã hoàn thành Tuyến đường Quốc lộ 19 mới (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1), hoàn thành Tuyến đường kết nối trung tâm thị xã An Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)) đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại, Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)) và tiếp tục triển khai thi công Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)), đồng thời chuẩn bị đầu tư một số tuyến khác⁹⁶.

Trên địa bàn KKT Nhơn Hội đã hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm, phục vụ nâng cao năng lực vận tải vùng ven biển⁹⁷, tiếp tục triển khai dự án Tuyến đường chuyên dụng phía Tây KKT Nhơn Hội (giai đoạn 2) và tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi một số tuyến đường ven biển khác⁹⁸, đồng thời nghiên cứu đầu tư xây dựng 02 bến xe khách, xe du lịch⁹⁹ phục vụ khách du lịch và nhu cầu đi lại trên địa bàn KKT.

Đối với phát triển dịch vụ logistics, hệ thống hạ tầng và dịch vụ logistics như: Hệ thống cảng cạn nội địa (ICD), dịch vụ kho bãi; kết hợp triển khai đầu tư hạ tầng giao thông khu vực ven biển tỉnh gồm: Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao với Quốc lộ 1A), tuyến Quốc lộ 19B, 19C; Đường trục KKT nối dài; Đường ven biển ĐT.639. Trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã thu hút đầu tư 02 dự án cảng¹⁰⁰; 02 dự án logistics¹⁰¹. Trong thời gian đến, có 02

⁹⁴ Các đoạn Cát Tiến - Đề Gi, Đề Gi - Mỹ Thành và Lại Giang - Thiện Chánh.

⁹⁵ Đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới; đoạn Cát Tiến - Diêm Vân; đoạn Mỹ Thành - Lại Giang; đoạn qua đèo Lộ Diêu,...

⁹⁶ Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối Cảng Quy Nhơn; Tuyến đường kết nối ĐT.636 qua cầu Thị Nại 4 và Quốc lộ 19B, Tuyến đường kết nối từ cao tốc Bắc - Nam về KCN Phù Mỹ và bến cảng Phù Mỹ; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối với cảng Đề Gi.

⁹⁷ Sửa chữa nâng cấp Tuyến đường Nhơn Hải - Nhơn Hội, Tuyến đường trục KKT nối dài Km0+00 đến vịnh Mai Hương, Tuyến đường ra Cảng Nhơn Hội, Tuyến đường Quy Nhơn - Nhơn Hải (điểm đầu tại nút giao tuyến N1 với tuyến bê tông hiện trạng), Tuyến đường ven biển, Tuyến đường nối từ đường trục KKT ra Cảng hàng không Phù Cát, Tuyến đường nối từ Khu đô thị Cát Tiến đến sân bay Phù Cát, Tuyến đường ĐT.638 (đoạn từ nút giao Quốc lộ 19C đến KCN, Đô thị và Dịch vụ Becamex tỉnh) và Tuyến đường tránh qua Nhơn Lý.

⁹⁸ Tuyến đường kết nối đường chuyên dụng phía Tây KKT Nhơn Hội với tuyến đường ven biển đoạn Cát Tiến - Diêm Vân và Tuyến đường nối từ nút T24 đường trục KKT Nhơn Hội ra biển.

⁹⁹ Cát Tiến và Nhơn Hội.

¹⁰⁰ Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn và Dự án Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 1) của Công ty CP Cảng Quy Nhơn, triển khai tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn).

¹⁰¹ Dự án Khu kho bãi, dịch vụ, logistics (KB-DV 04) và Dự án Khu kho bãi, dịch vụ, logistics (KB-DV 05) của Công ty TNHH Nông Trại Xanh, triển khai tại Quốc lộ 19 mới, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước).

dự án đang triển khai thu hút đầu tư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước): (1) Dự án Khu dịch vụ kho bãi (KB-DV 01) tại khu đất dọc quốc lộ 19 (mới), thôn Vĩnh Hy; (2) Công trình kho bãi tại Trung tâm dịch vụ kho vận logistics, Quốc lộ 19 (mới) (Giai đoạn 1). Ngoài ra, trong thời gian tới, tỉnh sẽ xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng văn hóa biển, xã hội gắn bó, thân thiện với biển

Xã Nhơn Châu¹⁰² được Thủ tướng Chính phủ công nhận là xã đảo vào năm 2015¹⁰³, được tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2017¹⁰⁴, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2024¹⁰⁵ và công bố là đơn vị hành chính cấp xã ở hải đảo vào năm 2025¹⁰⁶. Sản lượng khai thác thủy sản trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2024 đều đạt trên 450 tấn¹⁰⁷. Trong năm 2025, sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 692 tấn. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản (tập trung các mô hình nuôi mực lá, nuôi cá và nuôi tôm hùm) giai đoạn 2020 - 2024 đạt 45 tấn. Đến nay, bình quân thu nhập đầu người của xã là 63 triệu đồng/người/năm. Xã đã tạo điều kiện cho hộ nghèo vay các nguồn vốn ưu đãi giải quyết việc làm, hỗ trợ xây dựng nhà, tạo sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo. Hiện nay, toàn xã có 489 nhà ở kiên cố, 489/489 nhà đáp ứng nhà ở về xây dựng, diện tích và số nhân khẩu trong gia đình, đạt tỷ lệ 100%.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh luôn luôn quan tâm công tác đầu tư các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã đảo Nhơn Châu: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, hạng mục: Trang thiết bị Đài truyền thanh xã Nhơn Châu; Cấp điện bằng cáp ngầm xuyên biển cho xã đảo Nhơn Châu¹⁰⁸; Hồ nước ngọt Nhơn Châu¹⁰⁹; Đầu tư xây dựng giao thông đường bộ¹¹⁰; Xây dựng Mương thoát nước khu tái định cư thôn Tây; Xây dựng Tuyến đường từ khu dân cư kết hợp lên Cột cờ và Hải đăng phục vụ du lịch kết hợp quốc phòng, an ninh trên đảo Cù Lao Xanh; Xây dựng Kè biển với tổng chiều dài toàn tuyến là 1.000 m; Xây dựng Kè chắn sóng phía đông Cảng cá Cù Lao Xanh; Xây dựng 03 nhà văn hóa kết hợp nhà tránh trú bão ở 02 thôn (Tây và Trung); Cải tạo Chợ xã Nhơn Châu theo mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm¹¹¹; Cải tạo, nâng

¹⁰² Xã có diện tích 362,14 ha, dân số với 605 hộ dân gồm 2.351 nhân khẩu, chia thành 03 thôn (thôn Tây, thôn Trung và thôn Đông). Có khoảng 65 % số hộ dân trên địa bàn xã sinh sống bằng nghề đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản, có 35 % số hộ dân sinh sống kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, hoạt động dịch vụ, du lịch, vận tải đường thủy nội địa.

¹⁰³ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ

¹⁰⁴ Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh

¹⁰⁵ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh

¹⁰⁶ Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh

¹⁰⁷ Năm 2020 đạt 455 tấn; năm 2021 đạt 475 tấn; năm 2022 đạt 525 tấn; năm 2023 đạt 475 tấn và năm 2024 đạt 650 tấn

¹⁰⁸ Tháng 8/2020, xã chuyển sang sử dụng điện lưới quốc gia.

¹⁰⁹ Hoàn thành vào tháng 9/2019, cung cấp cho 596/596 hộ dân, tỷ lệ 100%.

¹¹⁰ Đường trục thôn và đường liên thôn hiện có 15,3 km đã được bê tông hóa 100%. Đường ngõ xóm hiện có 9,7 km đã được bê tông hóa 100%.

¹¹¹ Đi vào hoạt động từ tháng 6/2024

cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nhơn Châu¹¹²; Xây dựng Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt xã Nhơn Châu¹¹³; Xây dựng mới Trạm Y tế xã Nhơn Châu¹¹⁴; Xây dựng trụ sở Công an xã;...

Trường Mẫu giáo công lập Nhơn Châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 và Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nhơn Châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Chính quyền xã đã nỗ lực bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, duy trì các lễ hội truyền thống của xã¹¹⁵, huy động các nguồn xã hội hóa để sửa chữa, trùng tu, tôn tạo các cơ sở tín ngưỡng hiện có ở địa bàn 03 thôn¹¹⁶.

Trên địa bàn xã đã thành lập Tổ chức cộng đồng đồng quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực biển Bãi Trước, xã Nhơn Châu và Mô hình Tổ hợp tác du lịch cộng đồng¹¹⁷ thể hiện sự gắn bó, thân thiện của người dân với tài nguyên, môi trường biển.

4. Khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, tỉnh đã triển khai 02 đề tài cấp quốc gia “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viền thám hỗ trợ giám sát chất lượng môi trường nước biển ven bờ tỉnh phục vụ nuôi trồng thủy sản tại địa phương và vùng phụ cận” (2020 - 2023), “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý và xử lý môi trường nước nuôi thủy sản tại tỉnh và vùng phụ cận” (2023 - 2025) và các đề tài cấp tỉnh như: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại tỉnh” (2020 - 2022), “Bảo tồn nguồn gen Dừa nước (*Nypa fruticans*) nhằm phục hồi rừng ngập mặn, phục vụ du lịch sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh” (2023 - 2025)¹¹⁸, “Nghiên cứu phát triển và chế biến sâu một số sản phẩm từ Rong biển theo hướng nâng cao chất lượng và phát triển thành chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh” (2023 - 2026), “Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh” (2024 - 2026), “Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo, ương và nuôi thương phẩm rạm (*Varuna litterata Fabricius, 1798*) trên địa bàn tỉnh” (2024 - 2026), “Khảo sát đánh giá chất lượng và khả năng khai thác cát nhiễm mặn tại khu vực đầm Thị Nại để phục vụ san nền các công trình trên địa bàn tỉnh” (2025 - 2026), “Ứng dụng công nghệ huỳnh quang đa chức năng để phát hiện nhanh vi nhựa trong môi trường nước” (2025 - 2027). Bên cạnh đó, tỉnh đang

¹¹² Tổng diện tích 2.153,4 m², gồm: 05 phòng chức năng, 01 Hội trường được trang bị 250 ghế cho 250 chỗ ngồi, phòng màn, thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang chuyên dùng hoạt động văn nghệ, 02 tủ giá sách, báo, tạp chí..., có công trình thể dục thể thao như: Sân tập bóng chuyền, cầu lông và sân bóng đá...

¹¹³ Công suất 300 kg/giờ, để xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã, được đưa vào sử dụng năm 2023, hiện nay đang được vận hành ổn định.

¹¹⁴ Trạm y tế xã được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã tại Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 20/11/2024.

¹¹⁵ Hát bội Mừng Đảng, Mừng Xuân; Lễ hội cầu ngư; Câu lạc bộ Bài chòi cổ dân gian; Lễ cúng Kỳ Yên;...

¹¹⁶ Chùa Thanh Phước, Tịnh xá Ngọc Châu, Đình làng, Lăng Ông Nam Hải, Thanh Minh tự, các miếu thờ (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ),...

¹¹⁷ Theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND xã Nhơn Châu

¹¹⁸ Thuộc Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen tỉnh đến năm 2025

triển khai đề tài cấp quốc gia “Nghiên cứu quá trình bồi lấp - xói lở và đề xuất giải pháp giảm thiểu tai biến phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh và vùng lân cận”. Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp cơ sở khoa học cần thiết, tăng cường tính chủ động và hiệu quả trong phòng chống tai biến bồi lấp - xói lở cho UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan; chuyển giao tài liệu và các công nghệ liên quan tới các Sở Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, NN và MT phục vụ quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh.

Trong thời gian qua, tỉnh tăng cường hợp tác khoa học và công nghệ với các trường đại học¹¹⁹, các Viện nghiên cứu đóng trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế nhằm triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, tỉnh đã phê duyệt và triển khai Đề án “Phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”¹²⁰. Đến năm 2025, toàn tỉnh tạo ra 60.850 việc làm, trong đó 17.350 việc làm trực tiếp. Ngoài ra, tỉnh đã phối hợp Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh Đà Nẵng, Viện nghiên cứu và Phát triển logistics Việt Nam tổ chức 05 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nhằm phát triển nguồn nhân lực logistics của tỉnh¹²¹. Trong công tác giảng dạy tại các trường học, tỉnh đã chỉ đạo tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam vào giáo trình giảng dạy tại các cấp học¹²².

5. Môi trường, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng

Công tác bảo vệ môi trường luôn luôn được UBND tỉnh quan tâm thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh¹²³; quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh (được xây dựng vào năm 2016)¹²⁴; duy trì quy trình và cơ chế phối hợp triển khai đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị

¹¹⁹ Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

¹²⁰ Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh

¹²¹ Cấp hơn 100 giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức logistics.

¹²² Đưa nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 (Chủ đề 6 - Tỉnh ứng phó với BĐKH); đưa nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8 (Chủ đề 6 - Thiên tai và biện pháp phòng chống thiên tai ở Tỉnh); Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH, phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam vào các môn học (Ngữ văn, Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học, Lịch sử...) ở cấp trung học và các môn học (Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Đạo đức...) ở cấp tiểu học.

¹²³ Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/12/2020 về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh, Quy định phân vùng phát thải khí thải và xả thải nước thải trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành tại Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021, Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023 về bảo vệ môi trường tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 về truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/6/2023 về ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh và được Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 351/QĐ-UB ngày 13/6/2023; Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 5034/QĐ-UBND ngày 17/12/2021;...

¹²⁴ Đến nay, hệ cơ sở dữ liệu nguồn thải tỉnh đang vận hành và lưu trữ dữ liệu về nguồn thải đối với khoảng 370 cơ sở trên địa bàn tỉnh (trong đó có một số cơ sở hoạt động ven biển, chủ yếu tập trung lĩnh vực khách sạn, khu du lịch, nuôi trồng thủy sản).

về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh¹²⁵; tăng cường kiểm tra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, trong đó chú trọng giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao tại khu vực ven biển; duy trì việc vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải trên địa bàn tỉnh, rà soát các cơ sở thuộc đối tượng lắp đặt trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục để kết nối truyền dữ liệu quan trắc về Sở NN và MT; đến nay, đã có 04 cơ sở hoạt động xả thải ra môi trường ven đầm có đầu tư trạm quan trắc tự động nước thải¹²⁶; lắp đặt, duy trì và vận hành trạm quan trắc môi trường tự động nước biển ven bờ tại phường Quy Nhơn (thực hiện quan trắc các thông số: TSS, pH, Nhiệt độ, Amoni, DO)¹²⁷; xây dựng quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030¹²⁸ và thực hiện quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển tỉnh hằng năm; nghiên cứu, điều tra, kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh (2021 - 2022); đánh giá và công bố kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh hằng năm¹²⁹; công bố danh mục các khu vực, địa điểm nhận chìm chất nạo vét ở biển tại tỉnh¹³⁰; đối với vật, chất phát sinh từ các hoạt động nạo vét khu nước, vùng nước trước cầu cảng của các cảng biển trên địa bàn tỉnh đều được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện phương án ưu tiên tận dụng san lấp các dự án ven đầm, ven biển có nhu cầu sử dụng theo chủ trương của Bộ TN và MT¹³¹ nhằm tránh lãng phí tài nguyên, vừa hạn chế ô nhiễm môi trường biển, hạn chế ảnh hưởng đến các hệ sinh thái biển và du lịch biển ở khu vực Quy Nhơn;....

Lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh thường xuyên chủ trì triển khai lực lượng, phương tiện chủ động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kịp thời thông báo kêu gọi tàu thuyền phòng tránh, thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão và áp thấp nhiệt đới, kêu gọi, hỗ trợ, giúp đỡ tàu cá, ngư dân bị nạn trên biển¹³². tỉnh khuyến khích ngư dân khai thác thủy sản theo hình thức tổ, đội đoàn kết sản xuất phối hợp nhau trong khai thác và phòng, chống thiên tai, đồng thời kết hợp

¹²⁵ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh

¹²⁶ Nhà máy xử lý nước thải của Khu công nghiệp (KCN) Nhơn Hội (xả thải ra đầm Thị Nại), Nhà máy xử lý nước thải KCN Phú Tài (xả thải ra sông Hà Thanh chảy vào đầm Thị Nại), Nhà máy xử lý nước thải 2A, Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình (xả thải ra sông Hà Thanh chảy vào đầm Thị Nại).

¹²⁷ Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nhiệm vụ “Duy trì và vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh”

¹²⁸ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh

¹²⁹ Thực hiện Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ trưởng Bộ TN và MT quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

¹³⁰ Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh

¹³¹ Theo văn bản số 255/BTNMT-TCBVĐVN ngày 16/01/2019 của Bộ TN và MT về việc phối hợp thực hiện trong quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

¹³² Thông báo, kêu gọi 60.463 lượt phương tiện/ 416.563 lượt người phòng tránh vùng nguy hiểm của bão, áp thấp nhiệt đới; hướng dẫn, sắp xếp neo đậu tại bến cho 10.258 tàu cá, 12 tàu hàng, tàu dịch vụ; kéo lên bờ 95 ca nô du lịch; chẳng chống 698 lồng bè nuôi, trồng thủy sản và 654 nhà dân; di dời 845 hộ/ 2.473 khẩu ở khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; bố trí nơi ăn, nghỉ, tránh trú bão cho 79 hộ/ 452 khẩu tại các đồn, trạm kiểm soát biên phòng; xử lý 87 phương tiện, 495 người bị sự cố tai nạn trên biển; tiếp nhận, hỗ trợ y tế 01 người Philippin bị nạn trên biển; tìm kiếm, cứu nạn 18 trường hợp/ 27 người bị đuối nước; hỗ trợ y tế, đưa 01 thuyền viên nước ngoài (quốc tịch Trung Quốc đi trên tàu Panama) đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh để điều trị; hỗ trợ, tìm kiếm 02 thuyền viên quốc tịch Trung Quốc đi trên tàu Phát Đạt 68.

bảo vệ an ninh quốc phòng trên biển¹³³.

Tăng cường phòng, chống và cảnh báo thiên tai, tỉnh đã phê duyệt văn kiện dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu cho cộng đồng tại tỉnh” do Viện Chuyên đổi Môi trường và Xã hội - Quốc tế (ISET) tài trợ từ nguồn vốn Quỹ Z Zurich, Thụy Sĩ¹³⁴ với thời gian thực hiện từ tháng 7/2024 đến tháng 12/2027. Từ tháng 7/2024 đến tháng 6/2025, Sở NN và MT, UBND phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Bắc) và UBND xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông) và các đơn vị liên quan triển khai hoàn thành các hoạt động thuộc hợp phần “Nâng cao năng lực cảnh báo lũ sớm và thử nghiệm mô hình quản lý ngập lụt cộng đồng tại thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước” (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)), trong đó có hoạt động Cải thiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác cảnh báo lũ sớm¹³⁵. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai dự án “Xây dựng và nâng cấp 02 Trạm bờ Quy Nhơn và Hoài Nhơn kết nối được với Trạm bờ của Tổng cục Thủy sản (nay là Cục Thủy sản và Kiểm ngư) phục vụ công tác phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn”. Tăng cường ứng phó với BĐKH, phòng, chống thiên tai, tỉnh đã triển khai nhiều dự án và nhiệm vụ liên quan phát triển rừng ven biển, rừng ngập mặn, nâng cấp hệ thống đê, phát triển đô thị ứng phó BĐKH, xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH¹³⁶, đồng thời đang triển khai dự án “Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng BĐKH tại Việt Nam - tỉnh Bình Định” do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tài trợ¹³⁷.

Ngoài ra, đối với các dự án khu neo đậu tránh trú bão, trong thời gian qua, Bộ NN và MT đang đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi¹³⁸ với

¹³³ Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 723 tổ đội/ 2.878 tàu cá đoàn kết khai thác trên biển và 01 Nghiệp đoàn nghề cá tại phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn với 141 tàu câu cá ngư đại dương tham gia.

¹³⁴ Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh

¹³⁵ Kết quả của hoạt động đã hoàn thành gồm: (1) Xây dựng, nâng cấp hệ thống WebGIS quản lý ngập lụt trực tuyến trên địa chỉ website là: <https://quantrac.pcttbinhdingh.gov.vn>, để cung cấp số liệu ngập lụt theo thời gian thực của các trạm thủy văn, hệ thống tháp cảnh báo lũ thông minh, các điểm quan trắc ngập lụt cộng đồng,... phục vụ công tác phòng chống thiên tai; (2) Lắp đặt 05 tháp cảnh báo lũ thông minh để hỗ trợ công tác cảnh báo lũ sớm tại thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước (gồm: 01 tháp tại Tổ 4, Khu phố 3, phường Nhơn Phú; 01 tháp tại khu phố 7, phường Nhơn Bình; 01 tháp tại Xóm 8, thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn; 01 tháp tại thôn Lương Bình, xã Phước Thắng; 01 tháp mới tại trản ông Ký, thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa); đồng thời, đã kết nối dữ liệu đồng bộ với Hệ thống quản lý tháp cảnh báo lũ thông minh Tỉnh, hiển thị tại địa chỉ: <https://quantrac.pcttbinhdingh.gov.vn>; (3) Gắn 102 vết lũ trên địa bàn 08 xã, phường thường xuyên bị ngập lụt của thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước (03 phường của thành phố Quy Nhơn: Trần Quang Diệu, Nhơn Bình, Nhơn Phú; 05 xã của huyện Tuy Phước: Phước Nghĩa, Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Thắng, Phước Hòa), đã hiển thị tại địa chỉ webGIS: <https://quantrac.pcttbinhdingh.gov.vn>.

¹³⁶ Dự án “Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn Tỉnh” và “Trồng rừng ven biển” (2011 - 2020); Dự án “Bảo vệ và phát triển rừng ven biển” (2021 - 2023); Dự án “Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Tỉnh (2019 - 2020); Dự án “Chiến lược mới nhằm tái tạo tự nhiên cho các thành phố dựa vào thiên nhiên - URBAN GreenUP” (2017 - 2023) do Ủy ban Châu Âu tài trợ; Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Tỉnh” tại Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh; Thành lập Ban Quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với BĐKH thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam tại Tỉnh (UPIS Tỉnh) tại Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh.

¹³⁷ Ngày 21/9/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3313/QĐ-UBND về việc phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam - tỉnh Bình Định” do Chính phủ Canada tài trợ thông qua Chương trình Phát triển liên hợp quốc (UNDP Việt Nam)

¹³⁸ Bộ NN và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 4659/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/11/2022

quy mô xây dựng khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi thành khu neo đậu cấp vùng 2.000 chiếc/300 CV phục vụ tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão; thời gian dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025 và thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)) đã triển khai xây dựng hoàn thành một phần dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Tam Quan¹³⁹, đồng thời Bộ NN và MT đang tổ chức lập Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Khu neo đậu trú, tránh bão cấp vùng cảng Tam Quan. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, triển khai đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Không gian phát triển đô thị, nghỉ dưỡng, thương mại dịch vụ, du lịch và Bến Siêu du thuyền Đề Gi¹⁴⁰ và triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh xác định Tam Quan là trung tâm nghề cá của khu vực, tập trung đầu tư xây dựng cảng cá và khu neo đậu tàu cá đáp ứng được quy mô công suất khi thực hiện di dời tàu thuyền neo đậu tại khu vực cảng cá Quy Nhơn và khu vực đầm Đề Gi về neo đậu tại khu vực cảng cá Tam Quan. Vì vậy, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 113/TTr-UBND và Báo cáo số 129/BC-UBND gửi Bộ NN và MT đề nghị xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

- Đưa ra ngoài Quy hoạch 04 cảng cá gồm: cảng cá Quy Nhơn, cảng cá Đề Gi, cảng cá Vĩnh Lợi, cảng cá Tân Phụng;
- Đưa ra ngoài Quy hoạch 02 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá gồm: Đầm Thị Nại và Đề Gi;
- Bổ sung Quy hoạch mở rộng quy mô cảng cá Tam Quan với lượng thủy sản qua cảng từ 40.000 tấn/năm thành 130.000 tấn/năm;
- Bổ sung Quy hoạch mở rộng quy mô khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan từ 1.200 tàu thành 3.600 tàu.

Đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học, tỉnh đã xây dựng Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹⁴¹; duy trì triển khai phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản” tại 15 xã, phường ven đầm, ven biển; xây dựng Đề án thành lập Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý¹⁴²; công nhận, giao quyền quản lý và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại Bãi Dứa, xã Nhơn Lý (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông)¹⁴³, khu vực phía Tây Hòn Khô Nhỏ, xã Nhơn Hải (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông)¹⁴⁴, khu vực biển Hòn Nhàn, phường Ghềnh Ráng (nay thuộc phường Quy Nhơn Nam)¹⁴⁵, khu vực biển Bãi Trước, xã Nhơn

¹³⁹ Kết quả hoàn thành một phần của dự án là Cảng cá Tam Quan, quy mô cảng loại 1, diện tích 5,3 ha, gồm: kè bảo vệ bờ kết hợp bến cập tàu, nhà phân loại, nhà điều hành cảng, san nền và đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống điện chiếu sáng.

¹⁴⁰ Đồ án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 22/5/2025.

¹⁴¹ Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh

¹⁴² Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh

¹⁴³ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ)

¹⁴⁴ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ)

¹⁴⁵ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ)

Châu¹⁴⁶ (tổng cộng diện tích đồng quản lý là 46 ha với 220 thành viên tham gia) và đầm Trà Ô¹⁴⁷ (diện tích đồng quản lý là 1.140 ha) theo quy định của Luật Thủy sản cho 05 tổ chức cộng đồng; Điều tra, thống kê định kỳ các hệ sinh thái, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại đầm Thị Nại, đầm Trà Ô (2020) và tại Đầm Đề Gi (2021 - 2022); Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại (2022 - 2023); hằng năm, tổ chức thả cá giống các loại xuống cửa biển và các đầm để tái tạo nguồn lợi thủy sản¹⁴⁸; bảo vệ ổ rùa biển¹⁴⁹; phê duyệt 02 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn¹⁵⁰... Hiện nay, công tác thành lập Khu bảo tồn biển vịnh Quy Nhơn¹⁵¹ thuộc một trong những nội dung chính của dự án “Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng BĐKH tại Việt Nam - tỉnh Bình Định” đang được triển khai thực hiện. Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại¹⁵².

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế

Nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam¹⁵³, lực lượng Bộ đội Biên phòng, Quân sự và Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ bảo vệ biên giới biển, đảo của tỉnh¹⁵⁴, đồng thời trong quản lý, sử dụng đất cho mục đích quốc phòng, xây dựng Hải đội dân quân biển,... Bên cạnh đó, lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh thường xuyên chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và địa phương ven biển tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến, neo đậu tại các bãi ngang¹⁵⁵, đồng thời Công an tỉnh thường xuyên chủ động phối hợp các lực

¹⁴⁶ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ)

¹⁴⁷ Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (cũ)

¹⁴⁸ Từ năm 2019 đến nay, Sở NN và MT phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị liên quan thả 158.300 con giống nước mặn ở Cửa biển Tam Quan, tháp Thầy Bói và đầm Thị Nại; 335.733 con cá giống nước ngọt xuống đầm Trà Ô. Ngoài ra, trong năm 2024, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, chủ đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Bến cảng số 1 - Cảng Quy Nhơn đã tiến hành thả 469.600 con giống thủy sản gồm cá chẽm, cua, tôm sú để bồi hoàn đa dạng sinh học tại Ngã 3 sông Trường Úc và khu vực nước trước bến số 1 Cảng Quy Nhơn.

¹⁴⁹ Ba (03) ổ rùa tại Nhơn Hải năm 2021 với 150 rùa con; 07 ổ trứng tại Nhơn Hải vào năm 2024 với 270 rùa con (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông); 01 ổ trứng tại xã đảo Nhơn Châu năm 2024 với 13 rùa con; 01 ổ trứng tại Nhơn Châu năm 2025: nở tự nhiên, không xác định được số lượng, có 11 con được cộng đồng hỗ trợ xuống nước an toàn.

¹⁵⁰ Khu vực 1: Vùng biển từ cửa biển Hoài Nhơn Bắc đến cửa sông Lại Giang, với diện tích khoảng 4.200 ha; Khu vực 2: Vùng biển thuộc xã Phù Mỹ Đông, xã An Lương, xã Đề Gi với diện tích khoảng 4.200 ha. Thời gian cấm có thời hạn từ ngày 01/3 đến 31/5 hằng năm. Các nghề, ngư cụ bị cấm bao gồm: nghề lưới kéo đáy (kéo đôi và kéo đơn); nghề lưới vây ánh sáng; nghề mảnh điện; nghề pha xúc; nghề chụp; nghề lủ/bát quai).

¹⁵¹ Thời gian thực hiện: 2026 - 2030. Theo Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁵² Thời gian thực hiện: 2026 - 2030

¹⁵³ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ

¹⁵⁴ Dự án Khu liên hợp gang thép Long Sơn và Cảng chuyên dùng Khu liên hợp gang thép Long Sơn; Dự án Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1; Dự án Bến cảng tổng hợp, chuyên dùng phục vụ Khu công nghiệp Phù Mỹ; Dự án đầu tư xây dựng bến cảng Phù Mỹ - Giai đoạn 1; Dự án Khu dân cư Nam Đề Gi; Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/200 không gian phát triển đô thị nghỉ dưỡng, thương mại dịch vụ, du lịch và bến siêu du thuyền Đề Gi; Khu đô thị du lịch biển Cát Tiến và dự án Khu đô thị thương mại và dịch vụ trung tâm Cát Tiến...

¹⁵⁵ Đã tổ chức, phối hợp tuần tra trên biển 1.167 lượt/ 6.430 lượt cán bộ chiến sĩ/ 7.292 hải lý. Kiểm chứng, xuất nhập bến cho tàu cá KTTS với 99.017 lượt phương tiện (xuất: 49.582 lượt phương tiện/ 297.492 lượt lao động; nhập: 49.435 lượt phương tiện/ 296.610 lượt lao động).

lượng chức năng triển khai công tác bảo đảm an ninh trật tự khu vực biển, đảo của tỉnh, góp phần giữ vững chủ quyền, an ninh, lợi ích quốc gia trên biển¹⁵⁶.

Thực hiện công tác huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước CHXHCN Việt Nam¹⁵⁷, tỉnh đã huy động 45 phương tiện¹⁵⁸ sẵn sàng đăng ký tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đồng thời tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân biển các địa phương ven biển và hướng dẫn ngư dân khai thác thủy sản hoạt động theo tổ, đội, hỗ nhau trong sản xuất, sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo¹⁵⁹.

Đối với xã Nhơn Châu là đảo tiền tiêu, có vị trí chiến lược trong bảo vệ chủ quyền và an ninh biển, đảo của Tổ quốc hiện có 02 lực lượng vũ trang là Đại đội Hỗ trợ Đảo Cù Lao Xanh và Đoàn Biên phòng Nhơn Châu.

Trong thời gian qua, tỉnh đã ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế với một số bên liên quan¹⁶⁰ và triển khai một số dự án hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo như sau: Dự án “Nâng cao năng lực của các tổ chức cộng đồng địa phương gắn với giao quyền quản lý, bảo vệ rạn san hô tại vùng biển ven bờ thuộc Vịnh Quy Nhơn” do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ (2020 - 2021); Dự án “Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn” do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ (2020 - 2022); Phi dự án “Thí điểm các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải ngành thủy sản nhằm thúc đẩy Kinh tế tuần hoàn tại thành phố Quy Nhơn” (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)) do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tài trợ (2022 - 2024), đồng thời đang triển khai các nội dung liên quan của Dự án “Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về chất thải nhựa đại dương trong bối cảnh phục hồi xanh hậu COVID-19 tại Việt Nam”¹⁶¹ do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ.

¹⁵⁶ Năm chắc tình hình, xác minh 52 tàu cá bị các nước bắt giữ; tham mưu UBND tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 33 trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; nắm tình hình, bảo đảm an ninh 863 đoàn, 6.094 lượt người thuộc các cơ quan ngoại giao, phóng viên báo chí nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có chương trình hoạt động tại tỉnh, 89 trường hè, hội nghị, hội thảo quốc tế; giải quyết ổn định 20 vụ khiếu kiện, nhất là các vụ khiếu kiện đông người ở một số xã ven biển thuộc huyện Phù Mỹ, Phù Cát và thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)); thẩm định, đánh giá tác động về an ninh trật tự đối với 28 dự án có yếu tố nước ngoài, đầu tư vào các khu vực biên giới biển, đảo, nhạy cảm về quốc phòng, an ninh; tham mưu củng cố hệ thống chính trị đối với 04 xã ven biển có vấn đề phức tạp nội bộ; nắm tình hình, quản lý 212.726 lượt người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến lưu trú, hoạt động tại tỉnh; kiểm soát, quản lý 1.814 tàu/ 31.061 thuyền viên nhập cảnh và 1.903 tàu/ 32.109 thuyền viên xuất cảnh qua Cảng Quy Nhơn; thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố, nhân rộng 112 mô hình tự quản về an ninh trật tự trên địa bàn tuyến biển;...

¹⁵⁷ Theo Nghị định số 30/2010/NĐ-CP ngày 29/3/2010 của Chính phủ và Nghị định số 130/2015/NĐ-CP ngày 18/12/2015 của Chính phủ

¹⁵⁸ Chính thức 30 phương tiện, dự bị 15 phương tiện.

¹⁵⁹ Từ năm 2020 đến nay đã huấn luyện được 1.640 lượt người.

¹⁶⁰ Bao gồm: Thỏa thuận hợp tác với Nghiệp đoàn hỗn hợp sản xuất nước sạch Fensch - Lorraine (SFL) và Nghiệp đoàn liên xã sản xuất nước sạch, thu gom và xử lý nước thải Fontoy - Thung lũng sông Fensch (SEAFF) Pháp; Biên bản thảo luận về Dự án hợp tác giữa Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam (KOICA Việt Nam) và Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP); Bản ghi nhớ hợp tác triển khai thực hiện các dự án do Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) tài trợ; Ghi nhớ hợp tác phát triển Dự án Trang trại điện gió ngoài khơi tại Tỉnh giữa UBND tỉnh và Công ty PNE AG (Đức).

¹⁶¹ Bộ trưởng Bộ TNMT phê duyệt tại Quyết định số 674/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2025.

Hàng năm, Sở Ngoại vụ tham mưu phối hợp với Học viện Ngoại giao tổ chức lớp bồi dưỡng “Kiến thức và Kỹ năng đối ngoại, Hội nhập quốc tế” cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh nhằm bồi dưỡng kiến thức về công tác đối ngoại, trong đó có nội dung công tác quản lý nhà nước về chủ quyền biên giới, lãnh thổ và quản lý biên giới trên biển, bảo hộ ngư dân, đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Quy chế phối hợp quản lý biên giới quốc gia trên biển và khu vực biên giới biển tại tỉnh¹⁶².

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC XÃ ĐẢO, HUYỆN ĐẢO TIỀN TIÊU VÀ MỘT SỐ ĐẢO XA BỜ GẦN VỚI DU LỊCH SINH THÁI CHẤT LƯỢNG CAO, KẾT HỢP VỚI BẢO ĐẢM AN NINH, QUỐC PHÒNG VÀ ĐỀ ÁN DUY TRÌ, PHÁT TRIỂN CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA BIỂN; BẢO TỒN KHÔNG GIAN VĂN HÓA, KIẾN TRÚC VÀ DI SẢN THIÊN NHIÊN TẠI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG CÓ BIỂN ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP

Trong thời gian qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư một số dự án phát triển bền vững xã đảo Nhơn Châu gắn với du lịch sinh thái chất lượng cao, kết hợp với bảo đảm an ninh, quốc phòng bao gồm xây dựng tuyến đường quốc phòng và đường liên thôn dài 15,3 km, bê tông hóa 100% (trong đó có Tuyến đường từ khu dân cư kết hợp lên Cột cờ và Hải đăng, Tuyến đường từ Cột cờ đến Hải Đăng, Tuyến đường từ Cột cờ đến Giếng Tiên và nâng cấp mở rộng tuyến đường dọc bãi biển Nhơn Châu phục vụ du lịch kết hợp quốc phòng, an ninh). Bên cạnh đó, xã đang triển khai đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 không gian du lịch biển Bãi Trước, xã Nhơn Châu¹⁶³ và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm du lịch tại xã Nhơn Châu (Điểm số 1, Điểm số 3, Điểm số 7 và Điểm số 10)¹⁶⁴.

Đối với công tác bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng vùng biển, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Cục Di sản văn hóa, UBND phường Quy Nhơn Đông triển khai các nhiệm vụ Dự án Bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Cầu ngư Vạn đằm Xương Lý phục vụ phát triển du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn phường Quy Nhơn Đông.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 37/NQ-CP NGÀY 27/02/2025 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 139/2024/QH15 NGÀY 28/6/2024 CỦA QUỐC HỘI VỀ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP, Nghị quyết số 139/2024/QH15, Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 -

¹⁶² Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh

¹⁶³ Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ)

¹⁶⁴ Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh

2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP và Quyết định số 236/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 04/6/2025, đồng thời đã xây dựng danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên để triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện. Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ

a) Về công tác tổ chức

Ngày 28/7/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 925/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 20/8/2025, Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành Quyết định số 24/QĐ-BCĐ về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Về kế hoạch triển khai

Ngày 10/8/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND về việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có nội dung rà soát, điều chỉnh về “*định hướng phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ tỉnh*”.

Ngày 22/10/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND về việc thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có nội dung rà soát, điều chỉnh về “*phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ*”.

c) Về tình hình thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, trong thời gian qua, các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu rà soát, đề xuất các nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh, trong đó có các nội dung liên quan phân vùng sử dụng không gian biển và vùng bờ như: điều chỉnh quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu nghề cá theo Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh; bổ sung các dự án điện gió ngoài khơi; bổ sung nội dung “*Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong Quy hoạch tỉnh*” cho phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ;...

Ngày 01/10/2025, UBND tỉnh có Tờ trình số 118/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021

- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ văn bản số 10010/VPCP-QHĐP ngày 16/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh có văn bản số 5338/UBND-XDCT ngày 21/10/2025 giải trình về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai (theo trình tự thủ tục rút gọn) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 28/11/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2832/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Lập hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp tỉnh; phối hợp lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước đây)¹⁶⁵. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng di tích quốc gia Cổng Quy Nhơn - Điểm 300 ngày chuyển quân tập kết ra Bắc, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (trước đây) tại Quyết định số 1361/QĐ-BVHTTDL ngày 15/5/2025; trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh như: Giếng Trông phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn Bắc) tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2025; Mộ và Nơi Tưởng niệm Cống Quận công Trần Đức Hòa, thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (cũ)) tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 03/01/2025.

3. Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong quy hoạch tỉnh

Nội dung phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ được lồng ghép trong Kế hoạch thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch sau khi lựa chọn đơn vị tư vấn, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng, thời gian theo Kế hoạch; Sở NN và MT có trách nhiệm cung cấp và chịu trách nhiệm về các thông tin, số liệu, dữ liệu cho Sở Tài chính và đơn vị tư vấn để phục vụ phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ nhằm đảm bảo Quy hoạch tỉnh sau khi được điều chỉnh sẽ phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

4. Xây dựng Đề án phát triển thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh

Ngày 23/01/2025, UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án phát triển thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

Sở NN và MT tham mưu ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn là Liên danh Phân viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản - Phân viện Nghiên cứu hải sản phía

¹⁶⁵ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh

Nam triển khai nhiệm vụ. Hiện nay, đơn vị tư vấn đang chuẩn bị báo cáo tóm tắt Đề án.

5. Xây dựng Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản và đào tạo nghề cho lao động ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/4/2025, UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản và đào tạo nghề cho lao động ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn là Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp và Môi trường triển khai nhiệm vụ. Hiện nay, đơn vị tư vấn đang thực hiện tổng hợp số liệu, viết Đề án, dự kiến hoàn thành cuối tháng 12/2025, trình cấp có thẩm quyền xem xét.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực thi trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và vùng bờ

Căn cứ Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đã tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiều hoạt động truyền thông với đa dạng về hình thức: Hội nghị tập huấn Nghị định số 11/2021/NĐ-CP¹⁶⁶ và tập huấn tuyên truyền về biển và hải đảo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông trên hệ thống thông tin cơ sở; Treo băng rôn, phướn tuyên truyền, tổ chức Lễ mittinh và điều hành hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6) và Ngày Đại dương thế giới (08/6); Dựng pano tuyên truyền bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo tại các trường học và pano cảnh báo dòng Rip (dòng chảy xoáy) tại các bãi tắm; Hội thi vẽ tranh và in, phát hành tập san tập hợp những tác phẩm đạt giải Hội thi vẽ tranh; Cuộc thi và triển lãm ảnh nghệ thuật “Lãng kính xanh”; Lễ phát động ra quân làm sạch bãi biển; Hoạt động đòi rác lấy quà; Hỗ trợ thùng đựng rác; hỗ trợ giỏ xách đi chợ, túi ni lông thân thiện môi trường để thay thế túi ni lông khó phân hủy (mô hình “Giảm sử dụng túi ni lông” tại thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước), mô hình “Sử dụng túi ni lông thân thiện môi trường” tại chợ Chương Dương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ)...); tuyên truyền, thông tin đến các doanh nghiệp du lịch về tác hại của rác thải nhựa, túi ni lông sử dụng một lần, đồng thời đề nghị các doanh nghiệp bố trí lao động phục vụ công tác đảm bảo môi trường, bản hướng dẫn, nội quy... về việc bảo vệ môi trường tại đơn vị; Thi “Rung chuông vàng” và tìm hiểu kiến thức về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sản xuất các tin, bài, phóng sự về biển và đại dương trên Báo tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống truyền thanh cấp huyện, xã; tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường

¹⁶⁶ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển

Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”¹⁶⁷ và Triển lãm ảnh, tư liệu tuyên truyền phòng chống rác thải nhựa; phối hợp phát hành Bộ sách tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam¹⁶⁸; vận động các chủ phương tiện, thuyền trưởng¹⁶⁹ ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác thủy sản; cấp phát Sổ tay pháp luật (cung cấp các thông tin về biên giới biển đảo, chống khai thác và mức xử phạt vi phạm IUU)¹⁷⁰ và tặng cờ Tổ quốc¹⁷¹ cho ngư dân;...

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG BỜ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ BIỂN ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 48/NQ-CP NGÀY 03/4/2023 CỦA CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC KHAI THÁC, SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023.

Công tác xây dựng và thực hiện chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh thuộc danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch của tỉnh triển khai Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ. Hiện nay, Sở NN và MT đang nghiên cứu đề tham mưu UBND tỉnh triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030, dự kiến sẽ triển khai sau khi Quy hoạch tỉnh được điều chỉnh có nội dung phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.

VI. BÁT CẬP, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Bát cập, hạn chế

Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển là chủ trương lớn của Đảng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, tuy nhiên, công tác triển khai của các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa đồng bộ, thống nhất. Công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo nói chung và quản lý, khai thác tài nguyên biển nói riêng gặp nhiều khó khăn.

¹⁶⁷ Thực hiện Quyết định số 616/QĐ-TTg ngày 11/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 28/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020.

¹⁶⁸ Bao gồm các đầu sách: Biển Đông - Luận bàn của các học giả thế giới; Kỷ yếu Hoàng Sa; Dấu ấn Việt Nam trên biển Đông; Hỏi - đáp về biển đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam; Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Sức mạnh của Tài liệu lưu trữ; Giới thiệu về biển đảo Việt Nam; Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài; Tài liệu tham khảo phục vụ công tác tập huấn tuyên truyền về biển, đảo; Sách ảnh “Đến với Trường Sa” (song ngữ Việt - Anh).

¹⁶⁹ Hơn 4.000 chủ phương tiện, thuyền trưởng.

¹⁷⁰ Khoảng 9.750 cuốn

¹⁷¹ 3.955 lá cờ Tổ quốc.

Phát triển kinh tế biển còn chưa thích ứng được với tác động của yếu tố thời tiết, khí hậu.

Số lượng đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ biển; phát triển kinh tế hàng hải; phát triển lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản của tỉnh được Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh xem xét thông qua còn ít.

Các loại hình, sản phẩm du lịch chưa thu hút du khách. Công tác tái đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực du lịch để theo kịp xu hướng thị trường và đổi mới, đa dạng dịch vụ còn chậm. Dịch vụ hàng không phục vụ du lịch còn chưa đảm bảo. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đối với thị trường nước ngoài còn hạn chế.

Hiệu quả hoạt động logistics còn thấp. Nguồn nhân lực phục vụ lĩnh vực logistics chỉ đáp ứng với quy mô doanh nghiệp nhỏ.

Việc phát triển cơ sở hạ tầng KKT Nhơn Hội còn khó khăn. Tiến độ triển khai các dự án trong KKT còn chậm.

Việc đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời chưa đạt tiến độ theo quy hoạch được phê duyệt.

Cơ sở hạ tầng dịch vụ nghề cá còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

Số lượng tàu thuyền hoạt động khai thác thủy sản ven bờ vẫn còn nhiều, trong khi nguồn lợi thủy sản ven bờ đã bị suy giảm nghiêm trọng. Các hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản và phá hoại môi trường sống tuy đã bị phát hiện và xử lý, nhưng vẫn tồn tại.

Công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch thô sơ, chưa áp dụng phương thức quản lý chất lượng hàng hoá theo chuỗi từ khai thác đến thu mua, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ thủy sản, vì vậy chất lượng sản phẩm thủy sản sau khai thác giảm nhanh gây tổn thất và lãng phí, làm giảm giá trị sản phẩm.

Sản xuất nuôi trồng thủy sản có quy mô nhỏ lẻ, manh mún, diện tích mặt nước ít, tư tưởng nông dân còn quen phương thức sản xuất cũ, chạy theo giá cả thị trường, chưa nhận thức được tầm sản xuất quy mô lớn, nên thực hiện nội dung tái cơ cấu ngành có khó khăn. Chưa hình thành được các hình thức hợp tác, liên kết theo chuỗi sản xuất nuôi tôm trong các vùng nuôi; Việc triển khai áp dụng VietGAP trong sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển tuy đã được triển khai hằng năm, nhưng còn chưa đáp ứng được yêu cầu, bao phủ hết các địa bàn ven biển. Công tác giảm thiểu sử dụng rác thải nhựa còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

2. Nguyên nhân

Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các địa phương ven biển trong triển khai các nội dung phát triển kinh tế biển còn hạn chế do nhận thức phát triển kinh tế biển là nhiệm vụ chỉ của một số sở liên quan lĩnh vực kinh tế, tài nguyên. Mặt khác, để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cần

nguồn kinh phí lớn trong khi đó nguồn lực của tỉnh còn hạn chế. Việc tiếp cận công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển hải đảo liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, đồng thời Quy hoạch không gian biển Quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ vừa mới được ban hành¹⁷² nên thiếu cơ sở pháp lý cho việc triển khai các nội dung liên quan trong thời gian qua. Điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo còn hạn chế, chưa có nhiều số liệu để khai thác trong khi tiềm năng biển, hải đảo là rất lớn.

Các rủi ro, sự cố môi trường tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái, môi trường biển. Một số cơ sở kinh doanh du lịch chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường du lịch giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chưa thường xuyên, liên tục. Ý thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen, nếp sống của một bộ phận dân cư, các thói quen xấu gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: vứt rác, chất thải... ở nơi công cộng, bãi biển... vẫn còn diễn ra.

Thiên tai, lũ lụt diễn biến ngày càng cực đoan, biến đổi khí hậu tác động ngày càng trầm trọng đến cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế biển và cuộc sống người dân ven biển, do đó ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế biển.

Bộ Tài nguyên và Môi trường (hiện nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Quyết định số 3257/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2023 ban hành tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam đối với Bao bì nhựa thân thiện môi trường. Tuy nhiên, một số sản phẩm nguồn gốc hữu cơ, thân thiện với môi trường có giá thành cao, vì vậy một số cơ sở kinh doanh khi chuyển đổi còn gặp khó khăn.

Danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ về các lĩnh vực liên quan hàng năm phụ thuộc vào đề xuất của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong các năm qua, số lượng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực này được đề xuất khá ít và chất lượng chưa cao.

Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú; quà lưu niệm, dịch vụ mua sắm, vui chơi giải trí... chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách. Phần lớn các dự án tập trung đầu tư khu nghỉ dưỡng, lưu trú; loại hình vui chơi, giải trí phục vụ du khách còn hạn chế. Nguồn lực tài chính của doanh nghiệp du lịch sau 02 năm bị đình trệ (do dịch bệnh Covid-19) đang gặp nhiều khó khăn để phục hồi hoạt động. Ga hàng không Phù Cát chưa được nâng cấp thành ga quốc tế nên việc thu hút và phát triển khách quốc tế đến Quy Nhơn gặp nhiều khó khăn. Kinh phí cho công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đối với thị trường nước ngoài ít.

Ngành logistics vẫn chưa khai thác hết được lợi thế địa lý kinh tế và tiềm năng của tỉnh; chi phí dịch vụ còn cao, chất lượng dịch vụ các doanh nghiệp logistics còn nhiều hạn chế; khả năng áp dụng công nghệ thông tin cũng như trình độ nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động. Rất ít doanh nghiệp có khả

¹⁷² Quy hoạch không gian biển quốc gia được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2024 và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 10/2024.

năng cung cấp dịch vụ logistics cung ứng vận chuyển hàng hóa trên toàn bộ lãnh thổ nước ta hay quốc tế với những chi phí cạnh tranh mà phải thuê lại các doanh nghiệp khác hoặc chỉ đáp ứng từng chặng trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics. Đa số các doanh nghiệp logistics ở tỉnh hiện nay quy mô còn nhỏ, năng lực còn hạn chế nên nguồn nhân lực hiện tại cũng chỉ đáp ứng theo quy mô của doanh nghiệp và việc đào tạo nguồn nhân lực cho ngành này cũng chưa được chú trọng hay chưa có kế hoạch tuyển dụng định kỳ và lâu dài mà thường chỉ tuyển dụng khi nào cần và chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt hơn là kế hoạch phát triển lâu dài, yêu cầu công việc chưa rõ và chưa đặt yếu tố chuyên môn lên hàng đầu, chưa có chế độ lương thưởng, đãi ngộ phù hợp (mô tả công việc không rõ ràng nên không đảm bảo công bằng trong đãi ngộ, thiếu quy trình đào tạo, tăng lương và đảm bảo phúc lợi lâu dài). Ngoài ra, nghiệp vụ logistics chưa xây dựng hệ thống chuyên ngành, chưa có trường đào tạo chuyên về logistics và đội ngũ chuyên gia quá ít so với nhu cầu.

KKT Nhơn Hội không thuộc danh mục KKT trọng điểm nên thiếu hụt nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu. Theo đó, công tác thu hút mời gọi đầu tư các dự án lớn bị hạn chế. Do ảnh hưởng của điều kiện địa chất (cát, bùn chảy vùng ven đầm) và khí hậu nắng, gió nên chi phí đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật KKT lớn. Các chủ đầu tư thực hiện các dự án trong KKT chủ yếu là nhà đầu tư trong nước nên đôi khi năng lực tài chính yếu và thiếu kinh nghiệm trong quá trình quản lý và vận hành khai thác khi các dự án đi vào hoạt động. Khó khăn trong đầu tư xây dựng cơ sở du lịch, một số dự án đã cấp phép nhưng triển khai chậm.

Cơ sở hạ tầng dịch vụ nghề cá còn chưa đáp ứng được nhu cầu so với sự phát triển của đội tàu; cảng cá, khu neo đậu chội chưa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động. Tại các Cảng cá lớn như Tam Quan, Đề Gi, Quy Nhơn, số lượng các kho lạnh bảo quản thủy sản chưa đáp ứng đủ cho công tác bảo quản sản phẩm.

Trình độ ngư dân còn hạn chế, yếu kém, vì lợi ích kinh tế người dân sẵn sàng khai thác thủy sản bằng các nghề khai thác hủy diệt như sử dụng xung điện, xiếc máy, chất nổ dẫn đến nguồn lợi thủy sản ven bờ bị suy giảm nghiêm trọng.

Công nghệ bảo quản sau thu hoạch trên tàu chủ yếu bằng đá xay nên việc giữ độ lạnh không đảm bảo; cấu trúc hầm bảo quản làm bằng các vật liệu thông thường, vách hầm bằng gỗ, cách nhiệt bằng xốp, mút.

Việc tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế; Hộ nuôi khó tiếp cận nguồn tài chính để đầu tư cho sản xuất; Nguồn vốn đầu tư cho mục tiêu tái cơ cấu chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển; Thiếu các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình gắn với nội dung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nói chung, thủy sản nói riêng.

Công tác tuyên truyền tại một số địa phương, đơn vị chủ yếu là lồng ghép mà ít có các hoạt động chuyên đề riêng; nhận thức về thực hiện chương trình phối hợp của một số địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, sâu sắc.

VII. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Để triển khai Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả thì trước hết, hệ thống văn bản pháp luật liên quan phải hoàn thiện, các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành phải được ban hành đầy đủ để có cơ sở triển khai các nội dung phát triển kinh tế biển tại tỉnh. Tiếp theo đó phải xác định phát triển kinh tế biển là nhiệm vụ của tất cả sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các địa phương có biển. Bên cạnh nguồn lực từ ngân sách tỉnh thì cần phải huy động thêm các nguồn xã hội hóa, tư nhân và nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

VIII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường ven biển tiếp tục tham mưu triển khai các nhiệm vụ của UBND tỉnh được giao theo Nghị quyết số 26/NQ-CP và thực hiện các nội dung được cụ thể hoá trong Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU và các Kế hoạch liên quan¹⁷³ nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

IX. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương:

- Tăng cường cơ chế điều phối liên ngành, liên địa bàn và nguồn lực cho các địa phương trong quản lý biển, đảo; Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển, hải đảo theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo giữa các ngành tham gia quản lý biển, hải đảo;
- Bên cạnh việc phát triển các ngành kinh tế biển, cần tăng cường công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, triển khai các nhiệm vụ điều tra cơ bản, tuyên truyền về biển, hải đảo, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương... để phục vụ công tác quản lý và cung cấp thông tin cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư, phát triển kinh tế biển;
- Quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng Cảng hàng không Phù Cát thành Cảng hàng không quốc tế, hỗ trợ kết nối các chuyến bay charter từ các thị trường quốc tế trọng điểm đến tỉnh; hỗ trợ tỉnh đầu tư xây dựng dự án tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, tạo bước đột phá chiến lược về kết cấu hạ tầng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên;
- Xem xét, ưu tiên bố trí vốn từ nguồn ngân sách trung ương để phát triển

¹⁷³ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại KKT Nhơn Hội và các KCN ven biển¹⁷⁴, làm cơ sở để thu hút các dự án sản xuất công nghiệp hiện đại, quy mô lớn, chất lượng cao, từng bước phát triển kinh tế, thúc đẩy an sinh xã hội khu vực;

- Quan tâm, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống cảng cá, cảng biển, cảng cạn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được duyệt, hoàn thiện tuyến đường ven biển đi qua tỉnh và các tuyến đường kết nối với đường ven biển; Đầu tư xây dựng Trung tâm bán đấu giá cá ngừ theo tiêu chuẩn quốc tế tại Cảng cá Tam Quan;

- Hỗ trợ nguồn kinh phí điều tra tài nguyên du lịch biển, đảo; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và các hiện tượng tự nhiên tác động đến du lịch biển, từ đó xây dựng phương án thích ứng và quản lý, phát triển du lịch biển đảo; hỗ trợ trong việc quy hoạch, đầu tư hạ tầng Khu du lịch quốc gia Phương Mai và cơ sở hạ tầng các di tích cấp quốc gia;

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng logistics tại địa phương; phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, cảng biển, kho bãi để cắt giảm chi phí vận tải, góp phần thúc đẩy phát triển logistics. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực logistics, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Ban hành cụ thể nội dung, chương trình diễn tập hằng năm đối với lực lượng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo;

- Quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, tài chính để triển khai các nhiệm vụ, dự án phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm để phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện để triển khai các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh;

- Xem xét việc ban hành chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần và bao bì ni lông; chính sách hỗ trợ thu gom, tái chế nhựa phế liệu; tăng thuế đối với sản phẩm nhựa dùng một lần.

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

¹⁷⁴ Đang xây dựng Khu công nghiệp Phù Mỹ và quy hoạch Khu công nghiệp Hoài Mỹ